TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06 tháng 11 năm 2018
"V/v: Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIALAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Bà Lê Thị Thanh Cường
2. Ông Ngô Xuân Dệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 457/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 về việc: "***Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2018/QĐST – HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị ***Lê Nguyễn Huỳnh M***, sinh năm 1992

Địa chỉ: 20U Cư xá PLD, phường 10, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh ***Trần Thanh Q***, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 8, phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/7/2018, bản tự khai ngày 06/7/2018 và tại phiên toà, nguyên đơn chị Lê Nguyễn Huỳnh M trình bày:

Chị và anh Trần Thanh Q tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 16/3/2011. Qua thời gian chung sống chị và anh

Trần Thanh Q liên tục xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp, thường xuyên xảy ra cãi vả, anh Q cờ bạc, nợ nần, đánh chị, không cùng chị gánh vác kinh tế gia đình. Chị và anh Q đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Do chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Thanh Q.

Về con chung: Chị và anh Trần Thanh Q có 01(Một) con chung là cháu Trần Thanh Bảo M, sinh ngày 19/11/2011. Cháu hiện đang chung sống với chị. Chị yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thanh Bảo M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu anh Trần Thanh Q cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng nhưng tại phiên tòa chị thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu anh Trần Thanh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị và anh Trần Thanh Q không có tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề này.

Tại phiên tòa bị đơn anh Trần Thanh Q vắng mặt, theo bản tự khai ngày 13/7/2018, anh Trần Thanh Q trình bày:

Anh và chị Lê Nguyễn Huỳnh M có cưới nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2011. Anh chị có 01 (Một) con chung tên Trần Thanh Bảo M, sinh năm 2011. Trong quá trình chung sống từ ngày cưới đến nay gia đình vẫn vui vẻ hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây có xảy ra nhiều vấn đề liên quan tới kinh tế cuộc sống gia đình dẫn đến chị Lê Nguyễn Quỳnh M yêu cầu ly hôn. Bản thân anh yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ vì cháu Trần Thanh Bảo M còn nhỏ cần sự chăm sóc và quan tâm của cha mẹ. Kinh tế gia đình và tài sản thì anh chị không có tài sản chung, anh vẫn đi làm bình thường. Anh mong Tòa án xem xét và hòa giải.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chị Lê Nguyễn Huỳnh M chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn anh Trần Thanh Q, việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng chưa bảo đảm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của chị Lê Nguyễn Huỳnh M; chấp nhận yêu cầu khởi kiện về yêu cầu ly hôn với anh Trần Thanh Q và giao cháu Trần Thanh Bảo M cho chị Lê Nguyễn Huỳnh M chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lê Nguyễn Huỳnh M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Lê Nguyễn Huỳnh M và anh Trần Thanh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 16/3/2011. Hôn nhân của chị M và anh Q tuân thủ theo Điều 9,10,11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn vợ chồng chị Lê Nguyễn Huỳnh M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Thanh Q đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn anh Trần Thanh Q cư trú trên địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Thanh Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về hôn nhân, con chung và các vấn đề khác cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh Q vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa chị Lê Nguyễn Huỳnh M thay đổi yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, chị không yêu cầu anh Trần Thanh Q cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo biên bản xác minh ngày 16/8/2018 thì trong cuộc sống vợ chồng giữa chị Lê Nguyễn Huỳnh M và anh Trần Thanh Q có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân một phần là do anh Q cờ bạc dẫn đến gây nợ nần trong gia đình.

Biên bản xác minh này phù hợp với lời khai của chị Lê Nguyễn Huỳnh M: Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q cờ bạc, nợ nần, không cùng chị gánh vác kinh tế gia đình và bản thân anh Trần Thanh Q cũng thừa nhận trong gia đình xảy ra sự việc liên quan đến kinh tế nên dẫn đến chị M yêu cầu ly hôn. Như vậy trong cuộc sống vợ chồng giữa chị M và anh Q đã xảy ra mâu thuẫn và từ mâu thuẫn này anh chị đã sống ly thân.

Chị Lê Nguyễn Huỳnh M yêu cầu ly hôn còn anh Trần Thanh Q không đồng thuận ly hôn, mong muốn hòa giải đoàn tụ. Tuy nhiên trên thực tế mối quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh Q không thực hiện được vì anh chị đã sống ly thân; bên cạnh đó tình cảm vợ chồng rạn nứt nghiêm trọng, không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau hoặc cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc gia đình do đó mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Lê Nguyễn Huỳnh M và anh Trần Thanh Q phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Nguyễn Huỳnh M, xử cho chị M được ly hôn với anh Trần Thanh Q.

Về con chung: Chị Lê Nguyễn Huỳnh M và anh Trần Thanh Q có 01 (Một) con chung là cháu Trần Thanh Bảo M, sinh ngày 19/11/2011.

Chị Lê Nguyễn Huỳnh M có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thanh Bảo M. Xét cháu Trần Thanh Bảo M còn nhỏ, trong thời gian sống cùng chị Lê Nguyễn Huỳnh M tại thôn ĐH, xã IN, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai cháu M được đảm bảo về sức

khỏe cũng như vấn đề học tập và hiện tại cháu đang sống cùng chị M tại Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 92 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, việc giao cháu Trần Thanh Bảo M cho chị Lê Nguyễn Huỳnh M trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là chính đáng cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Nguyễn Huỳnh M đủ điều kiện kinh tế chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thanh Bảo M nên không yêu cầu anh Trần Thanh Q cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Lê Nguyễn Huỳnh M và anh Trần Thanh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

Về án phí: Chị Lê Nguyễn Huỳnh M phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 10, 11, 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Nguyễn Huỳnh M

Chị Lê Nguyễn Huỳnh M được ly hôn với anh Trần Thanh Q

2. Về con chung: Giao 01 (Một) con chung là Trần Thanh Bảo M, sinh ngày 19/11/2011 cho chị Lê Nguyễn Huỳnh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Nguyễn Huỳnh M phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0003820 ngày 06/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn chị Lê Nguyễn Huỳnh M được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn anh Trần Thanh Q vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- UBND phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 13 - quyển số 01/2011 ngày 16/3/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**